

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG CHỐNG
RẦY NÂU, BỆNH VÀNG LÙN,
LÙN XOẮN LÁ CÁC TỈNH PHÍA NAM**

Số: **34** /BNN-BVTV-BCĐ- TB

V/v: Tình hình dịch rầy nâu, bệnh
vàng lùn, lùn xoắn lá.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 12 năm 2012.

Kính gửi: - Bộ Nông nghiệp và PTNT

- Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phía Nam

1- TÌNH HÌNH SẢN XUẤT

Theo báo cáo của Chi Cục Bảo vệ thực vật các tỉnh phía Nam, đến ngày 28/12/2012:

-Vụ lúa Thu Đông-Mùa 2012: đã xuống giống được 1.054.903 ha. Các giai đoạn sinh trưởng: đồng trổ: 54.541 ha; chín: 130.236 ha; thu hoạch: 870.126 ha.

-Vụ lúa Đông Xuân 2012-2013: đã xuống giống được 1.485.275 ha. Các giai đoạn sinh trưởng mạ: 324.370 ha; đẻ nhánh: 772.214 ha, đồng trổ: 244.033 ha, chín 124.729 ha; thu hoạch 19.929 ha.

2- TÌNH HÌNH RẦY NÂU - BỆNH VL & LXL

2.1 Rầy nâu

Diện tích nhiễm rầy nâu trên lúa trong tuần là 23.774 ha (giảm 6.910 ha so với tuần trước). Mật số rầy nâu trên đồng phổ biến 1.000 – 2.000 con/m², nơi cao > 3.000 con/m² với diện tích 46 ha. Các tỉnh có diện tích nhiễm rầy nâu nhiều như Bạc Liêu, Long An, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Kiên Giang, An Giang, ... Rầy nâu trên đồng ruộng phổ biến tuổi 5 và 2 trưởng thành.

2.2 Bệnh vàng lùn & lùn xoắn lá

Diện tích nhiễm vàng lùn – lùn xoắn trong tuần không có phát sinh.

Diện tích nhiễm của một vài loại dịch hại khác biến động so tuần trước như: bệnh đạo ôn lá 54.231 ha (tăng 12.387 ha); bệnh đạo ôn cổ bông 3.873 ha (tăng 1.944 ha); Ốc bươu vàng 12.894 ha (giảm 8.623 ha); sâu cuốn lá 19.761 ha (tăng 4.080 ha)...

Trà lúa mới gieo sạ lưu ý OBV trên những cánh đồng trũng không tiêu thoát nước dễ bị OBV tấn công và gây hại nặng phải gieo sạ lại. Do ảnh hưởng của điều kiện thời tiết bệnh đạo ôn sẽ xuất hiện trên lúa giai đoạn đẻ nhánh đến làm đồng và bệnh đạo ôn cổ bông trên các trà lúa trổ.

3- CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH TẠI ĐỊA PHƯƠNG

- Tăng cường theo dõi chặt chẽ diễn biến rầy nâu và kiểm tra tỉ lệ rầy mang mầm bệnh trên các trà lúa trên đồng nhằm hạn chế rầy nâu di trú truyền virút gây bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá do thu hoạch vụ Thu Đông-Mùa 2012.

- Chỉ đạo xuống giống Đông Xuân 2012-2013 an toàn theo khuyến cáo của Cục Trồng Trọt và theo dự báo đợt rầy di trú của Cục Bảo vệ thực vật kết hợp theo dõi bẫy đèn ở địa phương.

4- CÔNG TÁC TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

- Thực hiện ý kiến kết luận của Thứ trưởng Bùi Bá Bồng tại Hội nghị sơ kết sản xuất vụ Hè Thu, Thu Đông và Mùa 2012 và triển khai sản xuất vụ Đông Xuân 2012-2013 các tỉnh phía Nam tại Long An 21/9/2012.

- Thực hiện Chỉ thị 3685/CT-BNN-TT ngày 26/10/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc chỉ đạo sản xuất lúa vụ Đông Xuân 2012-2013 ở vùng ĐBSCL.

- Thực hiện các công việc theo CV của Cục Bảo vệ thực vật số 2593/BVTV-TV ngày 25 tháng 12 năm 2012 về việc “Tăng cường theo dõi và phòng trừ rầy nâu bệnh đạo ôn trên lúa ĐX 2012-2013 tại các tỉnh Nam bộ, do Cục Trưởng Nguyễn Xuân Hồng ký.

- Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt các biện pháp tổng hợp phòng trừ rầy, bệnh vàng lùn lùn xoắn lá lúa theo Sổ tay hướng dẫn của Bộ NN-PTNT đã ban hành.

- Duy trì chế độ báo cáo trước 14 giờ hàng ngày về Trung Tâm Phía Nam (thường trực ban chỉ đạo của Bộ) để tổng hợp và báo cáo Bộ kịp thời.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo)
- Thứ trưởng Bùi Bá Bồng (để báo cáo)
- BCD của Bộ NN-PTNT
- Chi Cục BVTV các tỉnh, thành (thực hiện)
- TT BVTV PN (để chỉ đạo)
- Cơ quan thông tấn, báo chí (để đưa tin)
- Lưu.

KT. TRƯỞNG BAN

TL. PHÓ TRƯỞNG BAN



Hồ Văn Chiến

Bảng 1: Diện tích nhiễm rầy nâu, bệnh vàng lùn & lùn xoắn lá lúa ở các tỉnh phía Nam
(Từ ngày 22/12-28/12/2012)

	Diện tích nhiễm Rầy nâu (ha)					Diện tích nhiễm bệnh Vàng lùn và lùn xoắn lá (ha)						
	Tổng DT nhiễm	Nặng	TB	Nhẹ	phòng trị	Tổng DT nhiễm	Nặng	TB	Nhẹ	DT phát sinh	Dt tiêu huỷ (ha)	nhổ cây bệnh (ha)
Đông Nam bộ	695	0	0	695		0	0	0	0	0		
Tây Nam bộ	23.079	46	5.294	17.739		0	0	0	0	0		
Các tỉnh phía Nam	23.774	46	5.294	18.434		0	0	0	0	0		

Bảng 2: So sánh diện tích nhiễm rầy nâu, bệnh vàng lùn và lùn xoắn lá của kỳ báo này so với tuần qua

	Diện tích nhiễm Rầy nâu (ha)			Diện tích nhiễm bệnh Vàng lùn và lùn xoắn lá (ha)		
	Tổng DT nhiễm	Tổng DT nhiễm tuần trước	So với tuần trước (tăng/giảm)	Tổng DT nhiễm	Tổng DT nhiễm tuần trước	So với tuần trước (tăng/giảm)
Đông Nam bộ	695	1.330	- 635	0	0	0
Tây Nam bộ	23.079	29.354	- 6.275	0	0	0
Các tỉnh phía Nam	23.774	30.684	- 6.910	0	0	0

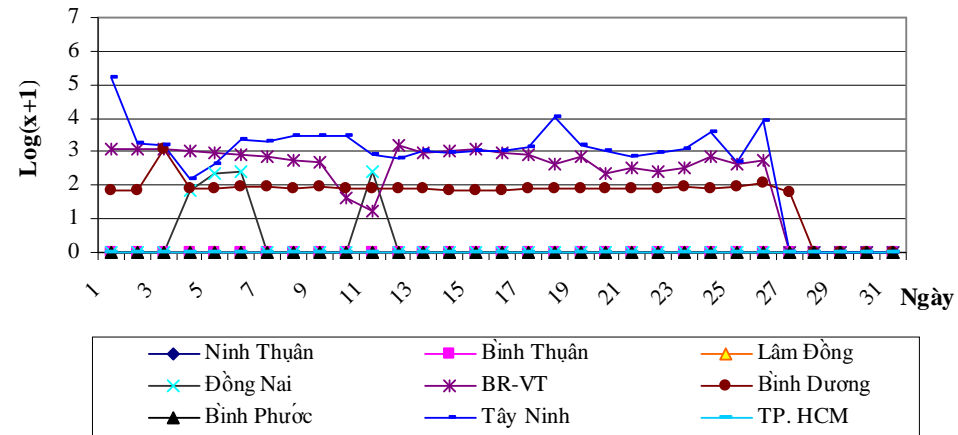
**Bảng 3: Diện tích nhiễm rầy nâu, bệnh vàng lùn & lùn xoắn lá lúa ở các tỉnh phía Nam
(Từ ngày 22/12-28/12/2012)**

TT		GDST	Diện tích nhiễm Rầy nâu (ha)					Diện tích nhiễm bệnh Vàng lùn&Lùn xoắn lá (ha)					Dt tiêu huỷ (ha)	Dt nhổ cây bệnh (ha)
			Tổng	Nặng	TB	Nhẹ	Phòng trị	Tổng	Nặng	TB	Nhẹ	DT phát sinh		
1	Ninh Thuận													
2	Bình Thuận	Trở-Chín	189	0	0	189								
3	Lâm Đồng													
4	Đồng Nai	Mạ-ĐN	93	0	0	93								
5	BR-VT													
6	Bình Dương													
7	Bình Phước	Mạ-ĐN	72	0	0	72								
8	Tây Ninh	ĐN-ĐTrở	341	0	0	341								
9	TP. HCM													
Vùng ĐNB			695	0	0	695	0	0	0	0	0			
10	Long An	ĐTrở	4.428	0	0	4.428								
11	Tiền Giang	Mạ-ĐN	764	0	0	764								
12	Bến Tre	Chín	13	13	0	0								
13	Đồng Tháp	ĐN-LĐ	1.104	25	0	1.079								
14	Vĩnh Long	ĐN-LĐ	4.316	5	192	4.119								
15	Trà Vinh	ĐN-ĐTrở	452	0	0	452								
16	Cần Thơ	ĐN-LĐ	664	0	0	664								
17	Hậu Giang	ĐN-LĐ	272	0	0	272								
18	Sóc Trăng	ĐN-ĐTrở	2.255	3	102	2.150								
19	An Giang	ĐN-LĐ	1.553	0	0	1.553								
20	Kiên Giang	ĐN-ĐTrở	1.558	0	0	1.558								
21	Bạc Liêu	ĐN-ĐTrở	5.700	0	5.000	700								
22	Cà Mau													
Vùng ĐBSCL			23.079	46	5.294	17.739	0	0	0	0	0			
Tổng cộng			23.774	46	5.294	18.434	0	0	0	0	0			

TIẾN ĐỘ SẢN XUẤT LÚA NĂM 2012 (Từ 22/12-28/12/2012)

STT	ĐỊA PHƯƠNG	Diện tích đã xuống giống vụ Đông Xuân 2012-2013 (ha)						Thu Đông-Mùa (2012)
		Mạ	Đẻ nhánh	Đòng-trổ	Chín	Thu hoạch	Tổng	
1	Ninh Thuận	1.244	1.188				2.432	12.495
2	Bình Thuận	4.449	14.297	3.050	100		21.896	41.954
3	Tây Ninh	24.093	5.270	1.274			30.637	55.240
4	Bình Dương	236	114				350	3.317
5	Bình Phước	586	362				948	5.684
6	BR-VT	1.471	422	100			1.993	10.925
7	Đồng Nai	6.175					6.175	23.456
8	Tp HCM	1.115	347	98			1.560	9.216
9	Lâm Đồng	3.196					3.196	16.531
Các tỉnh ĐNB		42.565	22.000	4.522	100	0	69.187	178.818
1	Long An	48.970	120.364	24.080			193.414	58.406
2	Đồng Tháp	7.982	78.255	66.182	48.052	1.460	201.931	80.990
3	An Giang	91.050	88.005	18.445			197.500	147.268
4	Tiền Giang	39.694	37.376	100			77.170	39.944
5	Vĩnh Long	2.570	50.171	4.172	4.880	1.392	63.185	62.009
6	Bến Tre	4.030	163				4.193	33.182
7	Kiên Giang	14.995	204.663	51.106	20.226	7.496	298.486	129.778
8	Cần Thơ	254	58.519	29.196			87.969	58.277
9	Hậu Giang	32.875	36.262	2.671	1.752	2.581	76.141	57.672
10	Trà Vinh	28.176	26.118	1.640			55.934	90.664
11	Sóc Trăng	5.291	30.150	41.669	49.219		126.329	31.418
12	Bạc Liêu	5.230	16.286	250	500	7.000	29.266	37.748
13	Cà Mau	688	3.882				4.570	48.729
Các tỉnh ĐBSCL		281.805	750.214	239.511	124.629	19.929	1.416.088	876.085
Cả Vùng		324.370	772.214	244.033	124.729	19.929	1.485.275	1.054.903

Biểu đồ rầy nâu vào đèn ở ĐNB (22-28/12/2012)



Biểu đồ rầy nâu vào đèn ở ĐBSCL (22-28/12/2012)

